

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 01-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Dược

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Bá O** - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phạm Bá T, đã chết; Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1966; Vợ chưa có (Đang chung sống như vợ chồng với chị Ngân Thị N, sinh năm 1988); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2020 chuyển tạm giam ngày 23/5/2020, hiện đang Tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Ngân Thị N, sinh năm 1988
Trú tại: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án “Rút kinh nghiệm” năm 2020 của Thẩm phán.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09^h00 phút, ngày 14/5/2020 Tổ công tác Công an

huyện Quan Hóa phối hợp với Công an xã Trung Sơn làm nhiệm vụ tại ngã 3 cầu Co Me thuộc địa phận bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa thì phát hiện Phạm Bá O đang điều khiển xe mô tô BKS 36K1-086.24, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION màu đỏ, không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, nhưng Phạm Bá O không chấp hành và tiếp tục điều khiển xe đi đến Trạm y tế xã Trung Sơn, khi đến Trạm y tế xã Trung Sơn thì Tổ công tác đã dừng xe của Phạm Bá O, tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại túi quần bên phải của Phạm Bá O có 01 con dao nhỏ, bên trong cán dao có chứa 08 (Tám) viên nén màu hồng, hình trụ, tại bề mặt mỗi viên đều in chữ “WY”, nghi là ma túy tổng hợp. Công an huyện Quan Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Bá O và thu giữ vật chứng.

Quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Bá O, Công an huyện Quan Hóa thu giữ tại nền nhà, dưới gầm giường ngủ của Phạm Bá O có 02 vỏ đạn làm bằng kim loại, bên trong có chứa 02 (Hai) viên nén màu xanh, hình trụ, nghi là ma túy tổng hợp.

Nguồn gốc của số ma túy trên, Phạm Bá O khai nhận: Khoảng 21^h00 phút, ngày 13/5/2020 O đi bộ một mình từ nhà ra đường cái thuộc khu vực bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được 12 (Mười hai) viên hồng phiến với số tiền là 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng), mục đích bị cáo mua để đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy thì O cất giấu vào trong người và đem về nhà. Tại nhà O, khi vợ và con bị cáo sang nhà hàng xóm đi chơi thì bị cáo đã lấy 02 viên hồng phiến ra để sử dụng bằng hình thức hút, sau đó cất giấu 08 viên hồng phiến vào cán dao, còn 02 viên nén màu xanh do hút có mùi khét nên O đã cất vào 02 chiếc vỏ đạn bằng kim loại và để dưới chân gầm giường ngủ. Đến ngày 14/5/2020, bị cáo cầm dao có cất giấu ma túy đi làm, khi bị cáo đang đi trên đường thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1386/PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 08 (Tám) viên nén màu hồng, hình trụ, tại bề mặt mỗi viên đều in chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (Trọng lượng) là 0,769g (Không phẩy bảy trăm sáu mươi chín gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (Trọng lượng) là 0,206g (Không phẩy hai trăm linh sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tổng trọng lượng là 0,975g (Không phẩy chín trăm bảy mươi lăm gam) Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Bá O khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mục đích Phạm Bá O tàng trữ trái pháp chất ma túy là sử dụng cho bản thân, vì bị cáo bị nghiện chất ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ gói niêm phong ma túy thu giữ của bị cáo còn

lại sau giám định; 01 con dao và 02 vỏ đạn, hiện đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-QH ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Bá O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Phạm Bá O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Bá O từ 14 đến 16 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, 01 con dao và 02 vỏ đạn, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không tìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy đem về để sử dụng cho bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt đã đề nghị. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bản thân bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn xã hội. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 BLHS, cho bị cáo một hình phạt từ 12-14 tháng, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Việc Phạm Bá O dùng xe máy đi và có tàng trữ ma túy trên người thì chị hoàn toàn không biết. Chiếc xe máy bị cáo Phạm Bá O bị thu giữ là xe máy của chị mua lại và thuộc quyền sở hữu của chị, hiện tại chiếc xe máy này chị đã được nhận lại, nên chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập người chứng kiến đến phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2]Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và kết quả tranh luận tại phiên tòa, thể hiện: Tội ngày 13/5/2020 bị cáo mua 12 viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết, tại đường cái thuộc bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa với mục đích đem về sử dụng cho bản thân, bị cáo đã sử dụng bằng hình thức hút hết 02 viên, còn lại 10 viên thì bị cáo cất giấu vào cán dao 08 viên, vào vỏ đạn 02 viên. Đến sáng ngày 14/5/2020 khi bị cáo cầm con dao bên trong cán dao có cất giấu ma túy đi làm thì bị Lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ 08 viên ma túy mang theo và 02 viên viên đang cất giấu tại nhà. Số ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là 0,975g (KHông phải chín trăm bảy mươi lăm gam) loại Methamphetamine. Lời khai

nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là ma túy đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Phạm Bá O đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận và cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Nhưng xét bị cáo làm nương rẫy, không có thu nhập, con còn nhỏ, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, 01 con dao, 02 vỏ đạn, đây là vật chứng của vụ án và chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, BKS 36K1-086.24 thì quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, điều 332, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Bá O** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Phạm Bá O 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/5/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến, Đào Xuân Giang và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có chứa 0,664g (Không phải sáu trăm sáu mươi bốn gam) tương ứng với 07 (Bảy) viên nén màu hồng, hình trụ, tại bề mặt mỗi viên có chữ “WY” và 0,101g (Không phải một linh một gam) tương ứng với 01 viên nén màu xanh, hình trụ là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao nhỏ có phần lưỡi bằng kim loại màu bạc, phần cán dao màu đen và 02 vỏ đạn bằng kim loại.

Tất cả các chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Bá O phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Cơ quan Hồ sơ NV- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Phạm Bá O;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Tiến Dũng**

